

Số: 07 /NQ-HĐND

Phường Liệt, ngày 07 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương
và phương án phân bổ ngân sách phường Phương Liệt năm 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG PHƯƠNG LIỆT

KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 2

(Ngày 07 tháng 7 năm 2025)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính: 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, NSNN khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; 4738/BTC-TH ngày 14/4/2025 hướng dẫn chuyển tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố Hà Nội về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách,

định mức phân bổ ngân sách thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 27/06/2025 của HĐND Thành phố Hà Nội về sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 423/NQ-HĐND ngày 27/06/2025 của HĐND thành phố Hà Nội về điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2025 khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao, điều chỉnh dự toán ngân sách ngân sách địa phương thành phố Hà Nội năm 2025 khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ các Văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính: Số 4264/STC-TCĐP ngày 15/4/2025 của Sở Tài chính thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn xử lý tài chính, bàn giao, tiếp nhận tài chính, tài sản khi tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp; số 4738/BTC-TH ngày 14/4/2025 hướng dẫn chuyển tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp;

Xét Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 07/7/2025 của UBND phường Phương Liệt về dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách phường Phương Liệt năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 02/BC-KTNS ngày 07/7/2025 của Ban kinh tế - Ngân sách và các ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND Phường,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với báo cáo UBND Phường đã trình HĐND Phường và thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách phường Phương Liệt năm 2025 với nội dung chính như sau:

1. Dự toán thu ngân sách Phường năm 2025

1.1. Thu NSNN trên địa bàn:

24.967 triệu đồng

1.2. Thu ngân sách Phường theo dự toán Thành phố giao: 127.720 triệu đồng

- Thu ngân sách Phường hưởng theo phân cấp: 0 triệu đồng
- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 31.318 triệu đồng
- Thu bổ sung mục tiêu ngân sách Thành phố: 96.402 triệu đồng

2. Dự toán chi ngân sách Phường năm 2025: 127.720 triệu đồng

2.1. Chi cân đối ngân sách Phường: 31.318 triệu đồng

- Chi thường xuyên: 30.673 triệu đồng
- Dự phòng ngân sách: 645 triệu đồng

2.2. Chi mục tiêu ngân sách Thành phố: 96.402 triệu đồng

(Kèm theo các biểu mẫu theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ)

Điều 2. Thông qua các mục tiêu, nguyên tắc, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện dự toán ngân sách năm 2025 do UBND Phường trình, trong đó tập trung một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Thực hiện nghiêm pháp luật về thu, quản lý thu NSNN, tập trung thực hiện các giải pháp tăng cường quản lý thu NSNN, cơ cấu lại nguồn thu đảm bảo tính bền vững, mở rộng cơ sở thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, phấn đấu hoàn thành toàn diện và vượt mức dự toán thu được giao ở mức cao nhất đảm bảo nguồn lực phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, thông thoáng; tăng cường xử lý thủ tục hành chính trên nền tảng trực tuyến. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cải cách thủ tục hành chính để công khai, minh bạch quy trình, thủ tục và giải quyết thủ tục hành chính hướng đến sự hài lòng của người dân; doanh nghiệp; đặc biệt tập trung rà soát, kiến nghị hoặc đề xuất phương án tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án 06 của Chính phủ, bảo đảm gắn kết chặt chẽ, hiệu quả giữa cải cách thủ tục hành chính với chuyển đổi số quốc gia.

- Rà soát toàn bộ nguồn phát sinh thu, nắm chắc đối tượng nộp ngân sách trên địa bàn, lĩnh vực để có giải pháp quản lý thu phù hợp, hiệu quả. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý hộ kinh doanh; tập trung rà soát thu, đôn đốc các hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp đầy đủ, kịp thời số thuế phải nộp vào ngân sách.

2. Quản lý, điều hành chi NSNN chủ động; tăng cường, tiết kiệm chi NSNN, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN.

- Điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đúng quy định, đảm bảo an sinh xã hội và giữ vững cân đối ngân sách, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu NSNN được giao, triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả các chính sách tài chính trên địa bàn; tiếp tục rà soát, cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả.

- Các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao dự toán năm 2025 một cách hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí; trong quá trình triển khai thực hiện,

tùy theo tình hình thực tế diễn ra để rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi, thực hiện cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết; tiết giảm tối đa chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm; hạn chế bổ sung phát sinh, chi sai nguyên tắc, chi sai nguồn, chỉ bổ sung phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao ngoài dự toán đầu năm. Các phòng, ban, đơn vị thuộc Phường tập trung giải ngân kinh phí theo kế hoạch và dự toán chi đã xây dựng, tránh dồn chi vào thời điểm cuối năm bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ; chủ động sắp xếp, xử lý để triển khai các nhiệm vụ được giao phát sinh trong năm dự toán; hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán được giao, huỷ dự toán hoặc chuyển nguồn sang năm sau.

- Đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, bảo đảm tiết kiệm. Rà soát, sắp xếp lại tài sản công sau tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện phân loại xử lý tài sản công không còn nhu cầu sử dụng hoặc hư hỏng, hết giá trị sử dụng sau tiếp nhận, bàn giao đúng quy định của pháp luật, công khai minh bạch; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng không đúng đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; không để lãng phí thất thoát tài sản công. Xử lý tiền thu hồi thanh lý tài sản nhà nước đúng quy định.

3. **Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để thay đổi cách thức hoạt động, cung cấp dịch vụ và quản lý của cơ quan nhà nước theo mục tiêu là nâng cao hiệu quả, minh bạch và sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.**

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan, đơn vị về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; lấy kết quả cải cách hành chính hàng năm là tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; coi trọng công tác thi đua, khen thưởng gắn với kết quả, hiệu quả cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh cải cách TTHC góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cung ứng dịch vụ công của bộ máy hành chính nhà nước trong bối cảnh hội nhập sâu rộng của nền kinh tế. Đơn giản hoá TTHC, cắt bỏ thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, cản trở cạnh tranh lành mạnh, bao gồm cả việc rà soát, đơn giản hoá, uỷ quyền giải quyết TTHC nội bộ theo Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 04/5/2024 của UBND Thành phố; tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá quy trình, quy định TTHC, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của cải cách, đồng thời áp dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến. Tập trung ưu tiên nguồn lực để đẩy mạnh triển khai số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

4. Tăng cường trách nhiệm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - NSNN; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính - ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công, quản lý giá và thẩm định giá; tăng cường công tác quyết toán, kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát, công khai, minh bạch; tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, thanh tra theo Chỉ thị số 22/CT-Ttg ngày 22/6/2023, Chỉ thị số 36/CT-Ttg ngày 03/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/7/2023 của UBND Thành phố về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước.

5. Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và thực chất Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về "Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025", Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 17/6/2021 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy và các chỉ đạo khác của Thành phố về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí tại tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc phường; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND Phường tổ chức thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với HĐND Phường tại các kỳ họp.

2. Giao Thường trực HĐND Phường, các Ban HĐND, các tổ đại biểu, đại biểu HĐND Phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Phường tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Phương Liệt khóa I, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND Thành phố;
- Các Sở: Tài chính, KH&ĐT, Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ Phường;
- Các ban của HĐND Phường;
- Các vị đại biểu HĐND Phường;
- Các phòng, ban, đơn vị của Phường có liên quan;
- UBND, UBMTTQ phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Tiến

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của HĐND phường Phương Liệt)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán TP giao năm 2025	Dự toán năm 2025	So sánh (3)	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	127,720,000	127,720,000	0	100%
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	0	0	0	
-	Thu NSDP hưởng 100%			0	
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia			0	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	127,720,000	127,720,000	0	100%
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	31,318,000	31,318,000	0	100%
2	Thu bổ sung có mục tiêu	96,402,000	96,402,000	0	100%
III	Thu kết dư	0	0	0	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	0	0	
B	TỔNG CHI NSDP	127,720,000	127,720,000	0	100%
I	Tổng chi cân đối NSDP	31,318,000	31,318,000	0	100%
1	Chi đầu tư phát triển (1)	0	0	0	
2	Chi thường xuyên	30,673,000	30,673,000	0	100%
3	Dự phòng ngân sách	645,000	645,000	0	100%
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		0	0	
II	Chi các chương trình mục tiêu	96,402,000	96,402,000	0	100%
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			0	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	96,402,000	96,402,000	0	100%
III	Chi từ chuyển nguồn năm trước chuyển sang		0	0	

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của HĐND phường Phương Liệt)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025		So sánh (%)	
		Thành phố giao	HĐND Quyết định	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU NSNN (Thu nội địa)	24,967,000	24,967,000	0.35%	0.35%
*	Thu nội địa	24,967,000	24,967,000	0.35%	0.35%
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	0	0	0.00%	0.00%
2	Thuế thu nhập cá nhân		0	0.00%	0.00%
3	Thuế bảo vệ môi trường	0	0	0.00%	0.00%
4	Lệ phí trước bạ	16,582,000	16,582,000	4.23%	4.23%
-	Lệ phí trước bạ Nhà đất	16,582,000	16,582,000	22.98%	22.98%
5	Thu phí, lệ phí	381,000	381,000	0.27%	0.27%
-	Lệ phí môn bài thu từ khu vực kinh tế NQD và cá nhân, hộ kinh doanh	68,000	68,000		
-	Phí do phường quản lý	313,000	313,000	11.02%	11.02%
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7,750,000	7,750,000	22.14%	22.14%
7	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		0	0.00%	0.00%
8	Thu tiền sử dụng đất	0	0	0.00%	0.00%
9	Thu khác ngân sách	254,000	254,000	0.18%	0.18%
-	Thu khác NS phường	254,000	254,000	0.79%	0.79%

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của HĐND phường Phương Liệt)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán TP giao năm 2025	Dự toán năm 2025	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSĐP	127,720,000	127,720,000	0	100%
A	CHI CÂN ĐỐI NSĐP	31,318,000	31,318,000	0	100%
I	Chi đầu tư phát triển	0	0	0	
II	Chi thường xuyên	30,673,000	30,673,000	0	100%
	<i>Trong đó:</i>				
<i>I</i>	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>			<i>0</i>	
III	Dự phòng ngân sách	645,000	645,000	0	100%
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			0	
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	96,402,000	96,402,000	0	100%
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia				
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	96,402,000	96,402,000	0	100%
1	MTTP	14,195,000	14,195,000	0	100%
-	Kinh phí đặc thù công tác Đảng	3,184,000	3,184,000	0	100%
-	Kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ	2,929,180	2,929,180	0	100%
-	Kinh phí nâng mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ ở cấp xã theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố	86,000	86,000	0	100%
-	Điều chỉnh định mức phân bổ chi thường xuyên (chi hoạt động cho các đối tượng hợp đồng lao động thực hiện công việc thừa hành và sử dụng xe ô tô) theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Thành phố 351 triệu đồng, Nghị quyết số 53/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố 252 triệu đồng)	603,000	603,000	0	100%
-	Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với tổ dân vận thôn (tổ dân phố) theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Thành phố	181,000	181,000	0	100%
-	Kinh phí thực hiện chế độ đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do UBMT TQ Việt Nam các cấp thành phố Hà Nội thực hiện (theo Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 của HĐND Thành phố)	33,000	33,000	0	100%
-	Chế độ tiền thưởng theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của HĐND Thành phố cho các trường thực hiện thí điểm đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng ngân sách nhà nước năm học 2024-2025	561,820	561,820	0	100%
-	Chế độ hỗ trợ học phí cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố	2,000	2,000	0	100%
-	Hỗ trợ kinh phí đóng BHYT cho người cao tuổi từ 70 đến dưới 80 tuổi; người khuyết tật nhẹ; học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2024- 2025 theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố (Phụ lục 04)	165,000	165,000	0	100%

STT	Nội dung	Dự toán TP giao năm 2025	Dự toán năm 2025	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
-	Kinh phí hoạt động Trung tâm y tế quận, huyện, thị xã tiếp nhận bàn giao từ Sở Y tế Hà Nội	1,809,000	1,809,000	0	100%
-	Đãi ngộ, hỗ trợ nghệ nhân, câu lạc bộ tiêu biểu trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	123,000	123,000	0	100%
-	Chính sách đặc thù cho một số nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em cần sự can thiệp khẩn cấp và trẻ em bị tai nạn thương tích nghiêm trọng trên địa bàn Thành phố (theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố)	59,000	59,000	0	100%
-	Kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng xã hội tại cộng đồng theo Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024	148,000	148,000	0	100%
-	Công tác quản lý, sử dụng trái phép ma túy, đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, quản lý sau cai nghiện ma túy; Chế độ hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố các (Phụ lục: 01; 02; 03)	171,000	171,000	0	100%
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết 12/2024/NQ-HĐND ngày 01/7/2024 của HĐND Thành phố quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; nội dung, mức chi hỗ trợ với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội	3,640,000	3,640,000	0	100%
-	Kinh phí triển khai các nhiệm vụ khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (Chỉ thị 09 ngày 3/6/2025 UBND TP về việc triển khai các nhiệm vụ thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn TP HN)	500,000	500,000	0	100%
2	Mục tiêu từ quận (cũ) đã giao	82,207,000	82,207,000	0	100%

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của HĐND phường Phương Liệt)

Đơn vị: 1.000 đồng

ST T	Nội dung	Dự toán năm 2025
A	B	3
A	NGÂN SÁCH PHƯỜNG	
I	Nguồn thu ngân sách	127,720,000
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	127,720,000
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	31,318,000
-	Thu bổ sung có mục tiêu	96,402,000
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	Chi ngân sách	127,720,000
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách phường	127,720,000
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	0
3	Chi từ chuyển nguồn năm trước sang	0
4	Chi từ nguồn kết dư ngân sách	0

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG
THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của HĐND phường Phương Liệt)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Ngân sách địa phương	Bao gồm	
			Ngân sách cấp quận	Ngân sách phường
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI NSDP	127,720,000	0	127,720,000
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	31,318,000	0	31,318,000
I	Chi đầu tư phát triển (1)	0	0	0
II	Chi thường xuyên	30,673,000		30,673,000
	Trong đó:			
	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	0		0
III	Dự phòng ngân sách	645,000		645,000
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0	0	
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU (NGUỒN MỤC TIÊU THÀNH PH	96,402,000	0	96,402,000
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	96,402,000		96,402,000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP PHƯỜNG THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của HĐND phường Phương Liệt)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	1
	TỔNG CHI NSDP	127,075,000
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI (1)	0
B	CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO LĨNH VỰC	127,075,000
I	Chi đầu tư phát triển (2)	0
II	Chi thường xuyên (Chi trong cân đối ngân sách phường)	127,075,000
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	45,830,055
-	Chi quốc phòng	5,279,412
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	9,814,385
-	Chi y tế, dân số và gia đình	7,396,263
-	Chi văn hóa thông tin	2,182,504
-	Chi thể dục thể thao	200,490
-	Chi bảo vệ môi trường	315,588
-	Chi các hoạt động kinh tế	929,779
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	48,278,689
-	Chi bảo đảm xã hội	6,424,080
-	Chi thường xuyên khác	255,803
-	Chi sự nghiệp phát thanh	167,952
III	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (3)	
IV	Dự phòng ngân sách	0
V	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG CHO TỪNG CƠ QUAN, TÒ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của HĐND phường Phương Liệt)

Đơn vị: 1000 đồng

S T T	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay (1)	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (1)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
									Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG CỘNG	127,075,000	0	127,075,000	0	0	0	0	0	0	0	0
	Chi trong cân đối	127,075,000	0	127,075,000	0	0	0	0	0	0	0	0
	CÁC CƠ QUAN, TÒ CHỨC	127,075,000	0	127,075,000	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Văn phòng Đảng ủy	8,876,025		8,876,025								
2	Văn phòng HĐND và UBND phường	43,633,818		43,633,818								
3	Ủy ban MTTQ phường	3,017,672		3,017,672								
4	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4,873,780		4,873,780								
5	Phòng Văn hóa - Xã hội	13,891,725		13,891,725								
6	Màn non Phương Liệt	5,251,417		5,251,417								
7	Tiểu học Khuong Mai	15,520,322		15,520,322								
8	Tiểu học Phương Liệt	13,033,384		13,033,384								
9	THCS Khuong Mai	11,748,057		11,748,057								
10	Trạm y tế phường	2,837,000		2,837,000								
11	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao phường	1,406,473		1,406,473								
12	Ban chỉ huy quân sự phường	2,985,327		2,985,327								

CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của HĐND phường Phương Liệt)

DVT: 1000 đồng

[illegible]